

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 709/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 21-12-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phong

2. Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 595/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố GH 2, phường HT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố GH 2, phường HT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T là: Tôi và cô Nguyễn Thị N tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 1990, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2017 cô N làm đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn. Chúng tôi không sống chung với nhau đã hơn 5 năm. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung Nguyễn Mai T, sinh năm 1991, Nguyễn Bình Minh T sinh năm 1998, Nguyễn Bình Danh T sinh ngày 17/5/2004. Các con đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu.

+ Theo trình bày của bị đơn, bà Nguyễn Thị N là: Về quan hệ hôn nhân như anh T trình bày. Chúng tôi kết hôn với nhau năm 1990, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2017 tôi có làm đơn ly hôn với anh T nhưng sau đó rút đơn.

Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T với điều kiện là tài sản chung vợ chồng phải cho hết 3 người con chung. Phải qua công chứng theo quy định của pháp luật.

Con chung : có 3 người con chung đã đủ 18 tuổi. Không yêu cầu về con chung.

Tài sản chung: không yêu cầu phân chia, để lại cho 3 người con chung.

Vì công việc làm ăn ở xa, bệnh đau thường xuyên nên tôi xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như các phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị N. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt (BL 19). Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N kết hôn năm 1990, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HX là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị N xác định có mâu thuẫn với ông Nguyễn Văn T và bà đã làm đơn yêu cầu ly hôn ông T nhưng sau đó rút đơn. Nay bà chỉ đồng ý ly hôn nếu ông T chuyển nhượng tài sản chung vợ chồng sang cho các con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa ông T và bà N không sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai và bà N đã làm đơn yêu cầu ly hôn ông T nhưng sau đó rút đơn. Từ đó, có thể thấy rằng tình cảm giữa ông T và bà N đã không còn, hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông T ly hôn bà N là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Mai T, sinh năm 1991, Nguyễn Bình Minh T sinh năm 1998, Nguyễn Bình Danh T sinh ngày 17/5/2004. Xét thấy, con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, không bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự nên tòa không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa không xét

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị N.

2/ Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Mai T, sinh năm 1991, Nguyễn Bình Minh T sinh năm 1998, Nguyễn Bình Danh T sinh ngày 17/5/2004. Xét thấy, con chung đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, không bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự nên tòa không xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa không xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000150 ngày 06 tháng 10 năm 2022.

Hai bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND thị xã Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND phường HX (đăng ký kết hôn năm 1990);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Thành

